

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HC-PT

Ngày: 04-01-2025

V/v: “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Lê Văn Thường

- *Các Thẩm phán:* ông Nguyễn Văn Tào

ông Phạm Văn Hợp

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Duy Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 419/2024/TLPT-HC ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 56/2024/HC-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 41/2024/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Huỳnh Thị Ngọc Q, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bị kiện:* Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B.

Người đại diện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định: Ông Đặng Hữu B – Giám đốc; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Bùi Xuân H, sinh năm 1983; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà **Đặng Thị Thanh H1**, sinh năm 1983;

3. Ông **Bùi Xuân H2**, sinh năm 2005; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đồng trú tại: **Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.**

4. Ông **Phan Văn N**, sinh năm 1966; trú tại: **Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.**

5. Chi nhánh **Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q**; Địa chỉ: **B Đ, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định**

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Bích N1** – Giám đốc Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Minh P** – Phó Giám đốc có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện bà **Huỳnh Thị Ngọc Q** trình bày:*

Vợ chồng ông **Bùi Xuân H** và bà **Đặng Thị Thanh H1** có mượn của bà số tiền 1.530.000.000 đồng để làm ăn, đến hạn trả nợ bà đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông **H**, bà **H1** không trả. Ngày 13/12/2023 bà khởi kiện vợ chồng ông **H**, bà **H1** đến TAND thị xã Hoài Nhơn để giải quyết. Trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án, bà làm đơn tạm dừng việc chuyển dịch bất động sản của người có nghĩa vụ trả nợ thì vợ chồng ông **H**, bà **H1** đã thực hiện tặng cho quyền sử dụng đất tại thửa đất số 187, tờ bản đồ số 72, địa chỉ tại **số G đường P, phường N, thành phố Q** và tài sản gắn liền với đất cho ông **Bùi Xuân H2** ở **khu phố T, phường H, thị xã H** với mục đích là tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà. Ngày 14/12/2023, bà có gửi đơn tạm dừng việc chuyển dịch bất động sản cho **Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B** và **Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q** nhưng chỉ có **Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B** nhận đơn của bà còn **Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q** không nhận. Tuy nhiên, **Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q** đã thực hiện việc đăng ký biến động quyền sử dụng đất nêu trên từ ông **H**, bà **H1** sang anh **H2** mà không tuân thủ theo quy định pháp luật, cụ thể là chỉ có 3 ngày làm việc các bên đã thực hiện xong việc đăng ký biến động và đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, trong khi đó bà đã có đơn yêu cầu tạm dừng việc chuyển dịch bất động sản. Như vậy, hành vi của **Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q** trái với quy định pháp luật. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hành vi hành chính của **Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q** về việc đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 187, tờ bản đồ số 72 tại địa chỉ **07 đường P, phường N, thành phố Q** vào ngày 13/12/2023 là trái pháp luật.

** Tại Công văn số 1494/VPĐK-ĐK&CGCN ngày 29/8/202, người bị kiện là Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định do ông **Đặng Hữu B** là người đại diện trình bày:*

Ngày 08.12.2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q nhận được hồ sơ đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất của ông **Bùi Xuân H2** nhận tặng cho của ông **Bùi Xuân H** và bà **Đặng Thị Thanh H1** đối với thửa đất số 187, tờ bản đồ số 72 thuộc khu dân cư phía Bắc tiểu dự án vệ sinh môi trường (phần mở rộng), phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định do Sở T cấp giấy chứng nhận QSD đất số CS10942 ngày 19/7/2023. Thành phần hồ sơ gồm có: Đơn đề nghị đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Giấy chứng nhận; Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Văn phòng C chứng nhận ngày 08/12/2023 và các loại tờ khai có liên quan.

Ngày 11.12.2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q đã có phiếu chuyển thông tin địa chính sang Cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước. Ngày 12/12/2023, Chi cục thuế thành phố Q đã phát hành thông báo nộp thuế số LTB2350701-TK0014042 và LTB2350701-TK0014043 và Thông báo nộp tiền về thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản số LTB2350701-TK0014043/TB-CCCT. Căn cứ thông báo của Chi Cục thuế thành phố Q thì chủ sử dụng đất và các cá nhân liên quan cũng đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

Căn cứ theo Điều 188 Luật Đất đai 2013 (quy định về điều kiện thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất); Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (quy định về trình tự, thủ tục quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng); khoản 1 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ T1 (quy định về căn cứ từ chối hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất); khoản 1 Điều 17 Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh B. Ngày 13.12.2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q đã thực hiện ký xác nhận chỉnh lý biến động trên giấy chứng nhận số CS10942 từ ông **Bùi Xuân H** và bà **Đặng Thị Thanh H1** sang tên ông **Bùi Xuân H2** theo đúng trình tự thủ tục pháp luật đã quy định.

** Người đại diện hợp pháp của người bị có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q, Ông Trần Minh P – Phó giám đốc trình bày:*

Ngày 08/12/2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q nhận được hồ sơ đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất của ông **Bùi Xuân H2** nhận tặng cho của ông **Bùi Xuân H** và bà **Đặng Thị Thanh H1** đối với thửa đất số 187, tờ bản đồ số 72 thuộc khu dân cư phía Bắc tiểu dự án vệ sinh môi trường (phần mở rộng), phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Ngày 11/12/2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q đã lập phiếu chuyển số 3071/PCTTĐC.VPĐK gửi Chi Cục thuế thành phố Q để xác định nghĩa vụ tài chính cho ông Bùi Xuân H2. Ngày 12.12.2023, Chi cục thuế thành phố Q đã phát hành Thông báo số LTB2350701-TK0014042 và LTB2350701-TK0014043.

Ngày 13/12/2023, sau khi kiểm tra không có các thông tin ngăn chặn và tạm dừng của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 11 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29.9.2017 của Bộ T1. Theo đó, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q đã ký chỉnh lý biến động cho ông Bùi Xuân H2 là đúng quy định.

Theo quy định của pháp luật thì thời hạn giải quyết chỉnh lý biến động quyền sử dụng đất tối đa là 10 ngày, không quy định thời gian tối thiểu nên việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q thực hiện việc chỉnh lý biến động đối với thửa đất số 187, tờ bản đồ số 72 tại địa chỉ 07 đường P, phường N, thành phố Q vào ngày 13/12/2023 là đúng quy định về thời hạn giải quyết. Mặt khác, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q chỉ thực hiện việc đăng ký biến động và gửi hồ sơ sang bộ phận hành chính công của thành phố Q, tỉnh Bình Định để giải quyết theo quy định, nên việc ông Bùi Xuân H2 nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất vào ngày 14.12.2023 tại Trung tâm dịch vụ hành chính công tỉnh B không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q.

Đến ngày 18/12/2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q nhận được đơn tạm dừng thực hiện việc dịch chuyển bất động sản của bà Huỳnh Thị Ngọc Q ký ngày 18/12/2023. Sau khi nhận được đơn của bà Q, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q đã lưu hồ sơ và thực hiện lưu ý khi tiếp nhận các giao dịch có liên quan đến thửa đất nói trên.

Về ý kiến của bà Q cho rằng vào ngày 14/12/2023 bà có nộp cho Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q đơn tạm dừng việc chuyển dịch bất động sản nhưng Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q không tiếp nhận là không có cơ sở, bởi vì qua kiểm tra công văn đến lưu tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q thì không có đơn nào của bà Q gửi ngày 14/12/2023 như bà Q đã nêu, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q chỉ tiếp nhận của bà Q một đơn vào ngày 18/12/2023.

** Tại bản tự khai, biên bản đối thoại và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn N trình bày:*

Ông là chồng của bà Huỳnh Thị Ngọc Q, ông thống nhất với nội dung bà Q đã trình bày ở trên và bổ sung thêm ý kiến của mình như sau: Theo ông được biết ở tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã H thì thời gian trả đăng ký biến động là 10 ngày, tuy nhiên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q nhận và trả hồ sơ trong vòng 3 ngày làm việc là quá đặc biệt, đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q cho biết trong thời gian này thì có bao nhiêu hồ sơ

được trả sớm như thế, hoặc đây là trường hợp được ưu ái và có dấu hiệu không bình thường. Vợ chồng ông mất mát quá nhiều, đề nghị Tòa án giải quyết, tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q là trái pháp luật như bà Q trình bày trên để vợ chồng ông khởi kiện thu hồi tài sản.

** Tại bản tự khai, bản trình bày ý kiến – Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Xuân H, bà Đặng Thị Thanh H1 trình bày:*

Nhà và quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 187, tờ bản đồ số 72 tại số G đường P, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định theo giấy chứng nhận QSD đất số CS10942 do Sở T cấp ngày 19/7/2023 do vợ chồng ông, bà nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn H3; địa chỉ số E P, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Ngày 13/12/2023, vợ chồng ông bà lập hợp đồng tặng cho QSD đất và tài sản trên đất cho con là Bùi Xuân H2; địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định, việc tặng cho đã được cơ quan có thẩm quyền đăng ký biến động; các thủ tục chuyển nhượng, tặng cho QSD đất trên vợ chồng ông bà thực hiện đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Ông bà không chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Huỳnh Thị Ngọc Q.

** Tại bản trình bày ý kiến ngày 17/7/2024 – Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Bùi Xuân H2 trình bày:*

Nhà và quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 187, tờ bản đồ số 72 tại số G đường P, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định theo giấy chứng nhận QSD đất số CS10942 do Sở T cấp ngày 19/7/2023 bố mẹ của anh là Bùi Xuân H và Đặng Thị Thanh H1 nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn H3; địa chỉ số E P, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Đến ngày 13/12/2023 bố mẹ anh lập hợp đồng tặng cho nhà và đất trên cho anh và đã được cơ quan có thẩm quyền đăng ký biến động; các thủ tục chuyển nhượng, tặng cho anh thực hiện theo đúng trình tự theo quy định của pháp luật nên anh không chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Huỳnh Thị Ngọc Q.

Bản án hành chính sơ thẩm số 56/2024/HC-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tuyên bố hành vi hành chính của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 187, tờ bản đồ số 72 tại địa chỉ 07 đường P, phường N, thành phố Q vào ngày 13/12/2023 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 801872 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 19/7/2023 là trái pháp luật của bà Huỳnh Thị Ngọc Q.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2024, Bà Huỳnh Thị Ngọc Q kháng cáo đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà.

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị xét xử vắng mặt đương sự và không chấp nhận kháng cáo của bà Q và giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của bà Q; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1.1] Ngày 08/12/2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q nhận được hồ sơ đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất của anh Bùi Xuân H2 nhận tặng cho của ông Bùi Xuân H và bà Đặng Thị Thanh H1 đối với thửa đất số 187, tờ bản đồ số 72, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định do Sở T cấp giấy chứng nhận QSD đất số CS10942 ngày 19/7/2023 do bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND thành phố Q chuyển đến. Ngày 11/12/2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q đã có phiếu chuyển thông tin địa chính sang Cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước. Ngày 12/12/2023, Chi Cục thuế thành phố Q đã phát hành thông báo nộp thuế số LTB2350701-TK0014042 và LTB2350701-TK0014043 và Thông báo nộp tiền về thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản số LTB2350701-TK0014043/TB-CCT. Căn cứ thông báo của Chi Cục thuế thành phố Q thì anh H2 thuộc diện được miễn tiền lệ phí trước bạ nhà, đất và thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật. Sau khi kiểm tra không có các thông tin ngăn chặn và tạm dừng của các cơ quan có thẩm quyền, ngày 13/12/2023 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai TP . ký chính lý biến động đối với thửa đất số 187, tờ bản đồ 72 tại số G P, phường N, TP . từ ông Bùi Xuân H, bà Đặng Thị Thanh H1 sang anh Bùi Xuân H2 trên Giấy chứng nhận QSDĐ số DĐ801872 (số vào sổ cấp GCN: CS01942) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 19/7/2023. Theo quy định tại Điều 188 Luật đất đai 2013; Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ; khoản 11 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ T1 quy định; Điều 17 Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh B, thì ngày 13/12/2023 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q đã thực hiện hành vi ký xác nhận chính lý biến động trên giấy chứng nhận số CS10942 từ ông Bùi Xuân H và bà Đặng Thị Thanh H1 sang tên ông Bùi Xuân H2 là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[1.2] Căn cứ quy định tại điểm i khoản 2 Điều 61 Nghị định 43/2014/NĐ-CP Chính phủ được sửa đổi bởi khoản 40 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP định về về thời gian thực hiện thủ tục hành chính về đất đai như sau: “Đăng ký biến động do đổi tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích, số hiệu, địa chỉ thửa đất hoặc thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất hoặc thay đổi về nghĩa vụ tài chính hoặc thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký là không quá 10 ngày”.

[1.3] Như vậy, quy định thời hạn tối đa là 10 ngày không quy định thời hạn tối thiểu. Theo chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được các bên thừa nhận thì ngày

08/12/2023 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q nhận được hồ sơ đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất của ông Bùi Xuân H2. Sau khi các bên thực hiện đầy đủ các bước theo trình tự thủ tục luật định đến ngày 13/12/2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q ký xác định đăng ký biến động đất đai là đúng luật định.

[1.4] Còn bà Q khai vào ngày 14/12/2023, bà làm đơn yêu cầu tạm dừng việc chuyển dịch bất động sản gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q nhưng theo hồ sơ chứng cứ do bên bị kiện cung cấp thì ngày 18/12/2023 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q nhận được đơn “Tạm dừng thực hiện việc chuyển dịch bất động sản” viết ngày 18/12/2023 của bà Q, trong khi đó ngày 13/12/2023 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q đã ký xác nhận đăng ký biến động đất đai, trước thời điểm bà Q làm đơn 05 ngày nên việc bà Q khiếu nại rằng trong thời gian ông H, bà H1 làm thủ tục tặng cho QSD đất cho anh H2, bà đã làm đơn yêu cầu Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q tạm dừng việc chuyển dịch bất động sản nhưng Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q vẫn thực hiện là không có căn cứ.

[1.5] Hơn nữa, theo khoản 11 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ T1 quy định về việc từ chối hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất: “*Khi nhận được văn bản của cơ quan thi hành án dân sự hoặc Văn phòng Thừa phát lại yêu cầu tạm dừng hoặc dừng....*”. Như vậy trường hợp bà Q có làm đơn yêu cầu tạm dừng thực hiện việc giao dịch bất động sản gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q trong thời gian Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q giải quyết hồ sơ tặng cho QSD đất giữa ông H, bà H1 và anh H2 thì đơn của bà Q cũng không thuộc một trong các trường hợp từ chối hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất.

[1.6] Với nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà Q là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bà Q không cung cấp chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Q và giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm là phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tại Đà Nẵng.

[2] Theo quy định khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án thì bà Q phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 188 Luật đất đai 2013; Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

khoản 11 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29.9.2017 của **Bộ T1**; khoản 3 Điều 2 *Thông tư số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC* ngày 04/4/2015 của **Bộ T1, Bộ N2, Bộ T2**; Điều 17 Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của **UBND tỉnh B**; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của bà **Huỳnh Thị Ngọc Q** và giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm số 56/2024/HC-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tuyên bố hành vi hành chính của Chi nhánh **Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Q** đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 187, tờ bản đồ số 72 tại địa chỉ 07 **đường P, phường N, thành phố Q** vào ngày 13/12/2023 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ĐĐ 801872 do **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T** cấp ngày 19/7/2023 là trái pháp luật của bà **Huỳnh Thị Ngọc Q**.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà **Huỳnh Thị Ngọc Q** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0002021 ngày 23/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định, bà **Q** đã nộp xong.

3. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thường